**TUẦN 9**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 1 + 2)**

*Thứ hai, ngày 30 tháng 10 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu. Hiểu ND chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; trả lời được câu hỏi về ND bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học.

- Hoàn thành các bài tập của phần ôn tập.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**-** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Bồi dưỡng tình yêu đối với bạn bè, gia đình, thầy cô và tình yêu đối với sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Laptop;slide tranh minh họa, ... Cánh hoa ghi ND như SHS để chơi trò chơi, PBT.

2. Học sinh: SHS, vở Tập viết 2 tập 1, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động : (3p)**- GV tổ chức *trò chơi: Chuyền hoa* - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành: (28p)****\* Hoạt động 1: Tìm tên bài đọc tương ứng với nội dung bài****-** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:+ Đưa hình ảnh cánh hoa bên trong (màu vàng) là tên 5 bài tập đọc được chọn trong các tuần từ tuần 1 – 8. + Cánh hoa bên ngoài (màu hồng) là nội dung các bài đọc. - GV YC TL nhóm 4- Ghép ND với tên bài đọc. - Đại diện các nhóm trình bày.- GV nhận xét- tuyên dương **3. Vận dụng, trải nghiệm: (4p)**- GV nhận xét tiết học | - HS tham chơi.- HS lắng nghe.- HS thảo luận nhóm 4- Đọc nội dung và lựa chọn đáp án đúng. - Đáp án : 1 – c ; 2- a; 3 –e; 4-d; 5 –b- HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV tổ chức cho vận động theo bài hát.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành: (28p)****HĐ 2: Chọn đọc một bài và trả lời câu hỏi:**- GV gọi HS nêu BT2 trong SHS.- GV chuẩn bị 6 lá thăm, tương ứng với 6 bài đọc. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đọc lại 6 VB, sau đó trả lời các câu hỏi. GV bao quát lớp hoạt động nhóm.- GV cho HS lên trình bày trước lớp.- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.**3. Vận dụng, trải nghiệm :(4p)**- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV nhận xét tiết học | - HS vận động theo nền nhạc bài *Niềm vui đến trường.*- HS đọc - HS QS hình và đọc nhẩm tên các bài đọc có trong hình.- HS làm việc nhóm, đọc lại 6 VB, sau đó trả lời các câu hỏi.Đáp án: + Tôi là học sinh lớp 2: Vào ngày khai trường, các bạn thường muốn đến trường sớm vì các bạn cảm thấy háo hức/ cảm thấy muốn được gặp lại thấy cô, gặp lại bạn bè,... + Niềm vui của Bi và Bống: Dạng câu hỏi mở. Có thể trả lời: Bị và Bống không vẽ tranh cho mình mà lại vẽ tặng cho nhau vì cả hai đều luôn nghĩ đến nhau, người này muốn người kia vui. + Em có xinh không?: Cuối cùng, voi em nhận thấy bản thân xinh nhất khi là chính mình. + Cầu thủ dự bị: Theo cách hiểu của gấu, cầu thủ dự bị là người chơi được cho cả hai đội. + Cô giáo lớp em: Dạng câu hỏi mở. Có thể trả lời, VD: Em thích khổ thơ thứ hai (Cô dạy em tập viết/ Gió đưa thoảng hương nhài/ Nắng ghé vào cửa lớp/Xem chúng em học bài) vì khổ thơ này tả một khung cảnh rất đẹp. + Cái trống trường em: Trong những ngày hè, trống trường buồn vì nhớ các bạn học sinh. + Từng bạn trong nhóm đọc bài. + Các bạn trong nhóm nêu câu hỏi về nội dung bài đọc để bạn vừa đọc bài trả lời. (Lần lượt đổi vai để tất cả các thành viên trong nhóm đều được đọc.- Đại diện các nhóm lên bốc thăm, làm theo yêu cầu trong thăm, trình bày trước lớp. - HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. - HS chia sẻ |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 3)**

Thứ hai, ngày 30/10/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng nghe- viết

 - Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

 - Làm đúng các bài tập chính tả.

 - Rẽn kĩ năng chính tả thông qua trò chơi đoán từ.

- Biết nêu tên các đồ vật và công dụng của nó.

- Biết ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- Biết phân biệt từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm của sự vật. Viết câu nêu đặc điểm của sự vật.

**-** HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Laptop; clip, slide tranh minh họa, ...

2. Học sinh: SHS, vở Tập viết 2 tập 1, bảng con, ...

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV tổ chức cho HS hát.- GV KT đồ dùng, sách vở của HS.**2. Luyện tập, thực hành: (30p)****\* Hoạt động 3: (18p)** *Nghe - viết***Cô giáo lớp em (2 khổ thơ đầu)**- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.)- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:+ Khi đến lớp bạn nhỏ thấy ai?\* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc bài- GV đọc soát lỗi chính tả. - GV chấm một số bài của HS.- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. **\* Hoạt động 4: (9p)** Trò chơi: Đoán từ - Yêu cầu HS đọc đề - GV cho HS hoạt động theo nhóm. Mỗi nhóm ghi đáp án của mình vào bảng con. Nhóm nào hoàn thành trước và làm đúng nhiều câu nhất sẽ thắng.- GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án.**3. Vận dụng, trải nghiệm : ( 5p)**- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV nhận xét tiết học | **-** Lớp hát và vận động theo bài hát *Em tập viết.*- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ đầu bài thơ). + 1 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.*+ Bạn thấy cô giáo đã ở đấy rồi.****+*** *Những chữ đầu câu viết hoa.*- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.- HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.*VD: trang sách, sao, lửa, giấy…****+*** *Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.* - HS nghe - viết bài vào vở chính tả.- HS nghe và soát lỗi:- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.- HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS thảo luận bài tập theo nhóm. Ghi kết quả ra bảng con.- Nhóm nào xong trước lên trình bày trước lớp.Đáp án: a. trống; b. chổi; c. bảng; d. bàn. - HS nghe - HS trả lời- HS nêu cảm nhận của mình.- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 4)**

Thứ ba ngày 31/10/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố tên các đồ vật và công dụng của nó.

- Biết ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết phân biệt từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm của sự vật. Viết câu nêu đặc điểm của sự vật.

**-** HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên:

+ Laptop; Tivi; clip, slide tranh minh họa, ...

2. Học sinh: SHS, vở BTTV 2 tập 1, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động : (3p)**GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát.- GV giới thiệu, kết nối vào bài.**2. Luyện tập, thực hành : (25p)****Hoạt động 5: (8p)** Viết tên đồ vật trong mỗi hình.- GV yêu cầu HS quan sát tranh. - GV cho HS làm việc nhóm. - GV chốt đáp án. **Hoạt động 6: (12p)****-** Cho HS đọc đề.**-** GV cho HS làm việc theo cặp đôi, GV gợi ý.- GV bao quát các nhóm thảo luận.- GV tổ chức báo cáo kết quả bằng trò chơi *Hỏi nhanh-đáp đúng.**-* Hai nhóm lên bảng oẳn tù tì để chọn ra đội hỏi, đội thua là đội đáp.- Đội hỏi nhìn hình, nêu tên đồ vât, đội dáp phải nêu được công dụng của đồ vật đó. Nếu đội đáp không trả lời được thì phần trả lời dành cho các bạn dới lớp và đội đáp sẽ thua. Ngược lại đội đáp nói đúng hết se chiến thắng.- Nhận xét, chốt đáp án.**Hoạt động 7 :** (9p) Ghép các từ ngữ để tạo 4 câu nêu đặc điểm - GV cho HS nêu yêu cầu bài.- GV quan sát các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần. - GV chốt đáp án. - GV khen ngợi những HS đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập.**3. Vận dụng, trải nghiệm: (3p)**- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- Nhận xét tiết học | - Lớp hát tập thể**-** HS ghi bài vào vở.- HS quan sát tranh, lắng nghe hướng dẫn.- HS làm việc nhóm. + Quan sát các đồ vật trong tranh. + Nói tên đồ vật. + Các bạn trong nhóm NX, góp ý cho nhau.- Đại diện nhóm trình bày kết quả. HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. - HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc theo cặp đôi, thực hiện các công việc: + Đọc câu mẫu trong SHS. + QS lại các đồ vật trong tranh ở bài tập 5. + Hỏi và đáp về công dụng của đồ vật. - HS nêu ý kiến về bài học- Hai nhóm lên tham gia chơi.- Lớp theo dõi, cổ vũ cho các bạn. - HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn.- HS nêu yêu cầu bài tập.- HS làm việc nhóm, hướng dẫn HS thực hiện các công việc: + Đọc các từ ngữ hàng trên (các từ chỉ sự vật). + Đọc các từ ngữ hàng dưới (các từ chỉ đặc điểm)+ Chọn các từ ngữ hàng trên sao cho phù hợp với hàng dưới. + Đại diện nhóm trình bày kết quả.- HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn.- Đôi mắt của bé to tròn, đen láy; - Những vì sao lấp lánh trong đêm; - Cầu vồng rực rỡ sau cơn mưa; Tóc bà đã bạc.- HS trả lời- HS nêu cảm nhận của mình.- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................................

**ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 5)**

Thứ ba ngày 31/10/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

- Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất :**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa.

2. Học sinh: SHS; vở bài tập thực hành; bảng con, ...

**III. Các hoạt động dạy và học:**

**TIẾT 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**- GV cho HS khởi động tập thể.+ *Em học được gì từ bài đọc Cuốn sách của em.*- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Luyện tập, thực hành: (27p)****Hoạt động 8:** Đóng vai, nói và đáp trong 4 tình huống.- HS đọc yêu cầu.- Chọn 1 trường hợp, hướng dẫn 1 cặp đôi thực hiện.- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi theo các nội dung:+ Đọc 1 lượt 4 tình huống.+ Đọc từng tình huống và thảo luận đáp án đúng cho mỗi tình huống.- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.- Cho HS nhận xét.- GV nhận xét- chốt- tuyên dương.**3. Vận dụng, trải nghiệm:** **(3p)**- GV nhắc lại ND bài.- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi.- GV nhận xét tiết học. | - Lớp hát tập thể.- HS trả lời theo cảm nhận của mình đã học được- HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.- HS đọc yêu cầu. - 2 HS thực hiện.- Hs làm việc nhóm đôi. -Đại diện nhóm trình bàyVD: a. Nhờ bạn nhặt giúp cái bút bị rơi:- Cậu nhặt giúp tớ cái bút được không? - Cậu nhặt hộ tớ cái bút với!... - Ừ. Đợi tớ chút. Tớ sẽ nhặt giúp cậu. b. Khen bạn viết chữ đẹp: Bạn viết đẹp thật đấy!Chữ của bạn thật tuyệt!... Thế à? Tớ tập viết thường xuyên đấy,...- HS nhận xét lẫn nhau. -HS trả lời- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........................................................................

**ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 6)**

Thứ tư, ngày 1/11/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

- Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất :**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa.

2. Học sinh: SHS; vở bài tập thực hành; bảng con, ...

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)****-** Cả lớp hát- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Luyện tập, thực hành:****\* Hoạt động 9: (12p) Mỗi câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?****-** Goi HS đọc yêu cầu.- Cho HS làm việc nhóm đôi: *- GV gợi ý thêm câu giới thiệu có từ là, câu nêu hoạt động có từ chỉ hoạt động, câu nêu đặc điêm có từ chỉ đặc điểm.*- Đại diện nhóm trình bày.- HS nhận xét.- GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương. **\* Hoạt động 10:**(15p) Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông- Gọi HS đọc yêu cầu.- HS làm nhóm đôi- trao đổi chấm chéo. - GV nhận xét- Chốt- tuyên dương**3. Vận dụng, trải nghiệm: (3p)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - Lớp hát tập thể.- HS nêu đề bài, đọc từ ngữ ở cả hai cột.- HS làm việc nhóm- Đại diện nhóm trình bày kết quả.- HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn.- Câu giới thiệu: Bác An là nông dân.- Câu nêu hoạt động: Bác đang gặt lúa. - Câu nêu đặc điểm:+ Bác rất chăm chỉ và cẩn thận. - HS đọc. - Hs làm việc nhóm đôi.- Đại diện nhóm trình bày.- HS nhận xét lẫn nhau.-HS chia sẻ |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I (TIẾT 7)**

Thứ tư, ngày 1/11/2023

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:** Sau bài học, HS:

- Đọc đúng rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu. Hiểu ND chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; trả lời được câu hỏi về NDbài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học.

- Hoàn thành các bài tập của phần ôn tập.

- Rèn kĩ năng kể chuyện.

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể (rèn các nghi thức lời nói: nhờ, khen, chúc mừng, an ủi); kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

**2. Năng lực**: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Bồi dưỡng tình yêu đối với bạn bè, gia đình, thầy cô và tình yêu đối với sách.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa (tranh minh hoạ nội dung bài chính tả). Phiếu học tập cho bài tập chính tả.

**2. Học sinh:** Vở Chính tả, vở BTTV

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. HĐ khởi động:** (2-3’)- GV tổ chức cho HS hát đầu giờ.- GV giới thiệu bài.**2. HĐ ôn tập:** (32-35’)***2.1. Nhìn tranh và nói tên câu chuyện:*** (12-15’)- GV cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm về tên các câu chuyện trong tranh.- GV hướng dẫn HS quan sát tranh đã được treo hoặc chiếu lên. - GV cho HS báo cáo kết quả bằng trò chơi: Đuổi hình bắt chữ. Gv đưa tranh , HS nói nhanh tên câu chuyên tương ứng.*+* Tranh 1. Truyện Chú đỗ con; + Tranh 2. Truyện Cậu bé ham học;+ Tranh 3. Truyện Niềm vui của Bi và Bống; + Tranh 4. Truyện Em có xinh không?- GV chốt các đáp án. **2.2. Chọn một câu chuyện để kể trong nhóm:** (18-20’)- Cho mỗi nhóm chọn một câu chuyện để kể trong nhóm- Trước khi kể GV nhắc HS xem lại câu chuyện trong bài đã học trước đó. - GV và HS NX, bình chọn nhóm kể chuyện hay nhất. **3. HĐ củng cố, dặn dò:** (2-3’)- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | **-** Lớp hát và vận động theo bài hát *Em tập viết.*- HS lắng nghe, nhắc tên bài.- HS thảo luận đưa ra tên các câu chuyện đã học.+ HS trao đổi trong nhóm về nội dung tranh.+ HS nói tên tranh dựa vào gợi ý của tranh. - HS tham gia chơi.- HS cùng GV nhận xét phần chơi của các bạn.- Mỗi nhóm chọn một câu chuyện để kể trong nhóm.- HS xem lại câu chuyện trong bài đã học trước đó rồi kể lại trong nhóm.- Một vài nhóm kể chuyện trước lớp.- HS nêu cảm nhận của mình.- HS chia sẻ- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I (TIẾT 8)**

Thứ năm, ngày 2/11/2023

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:** Sau bài học, HS:

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể (rèn các nghi thức lời nói: nhờ, khen, chúc mừng, an ủi); kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể (rèn các nghi thức lời nói: nhờ, khen, chúc mừng, an ủi); kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

- Rèn kĩ năng kể chuyện.

**2. Năng lực**: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Bồi dưỡng tình yêu đối với bạn bè, gia đình, thầy cô và tình yêu đối với sách.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa (tranh minh hoạ nội dung bài tập). Phiếu học tập luyện tập về từ và câu.

**2. Học sinh:** SHS; VBTTV, nháp, vở Tập viết 2 tập 1, bảng con

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. HĐ khởi động:** (3-5’)- GV tổ chức cho HS vận động theo trò chơi: *Thuyền ai?*- GV giới thiệu bài.**2. HĐ ôn tập:** (32-35’)**2.1. Bài tập 12:** Cùng bạn hỏi - đáp về những câu chuyện em và bạn vừa kể. (15-17’) - GV nêu bài tập.- GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm.- GV cho HS làm việc cặp đôi, thực hiện yêu cầu: Một HS hỏi, một HS trả lời về câu chuyện vừa kể, sau đó đổi vai. VD: Truyện “Niềm vui của Bi và Bống” có mấy nhân vật? - Có hai nhân vật, đó là Bi và Bống. - Bạn có thích câu chuyện này không? Vì sao? - Tớ thích câu chuyện này vì nó rất có ý nghĩa.***2.2. Làm bài tập trong VBTTV2/T1 tr 37+38:*** *(15-18’*)- GV có thể chiếu bài tập lên bảng hoặc cho HS theo dõi trong SHS; tổ chức cho HS làm việc nhóm.- GV bao quát HS làm bài, trờ giúp khi cần thiết. **3. Vận dụng** (2-3’)- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính, khen ngợi, động viên HS. | - HS chơi trò chơi: *Thuyền ai?*- Lớp trưởng điều khiển trò chơi- HS nhắc tên bài.- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.- HS làm việc theo nhóm 2.+ Nhìn tranh xem tranh vẽ nói về câu chuyện nào. + Hỏi đáp trong nhóm.+ Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án.+ Đại diện nhóm trình bày trước lớp. - Các nhóm khác nhận xét.- HS làm bài cá nhân trong VBTTV2/T1.- HS chia sẻ bài làm của mình trước lớp.- Các bạn nhận xét, góp ý.- HS nêu nội dung bài học.- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........................................................................

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I (TIẾT 9)**

Thứ năm, ngày 2/11/2023

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:** Sau bài học, HS:

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể (rèn các nghi thức lời nói: nhờ, khen, chúc mừng, an ủi); kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

- Củng cố kĩ năng vận dụng kiến thức tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình; phân biệt từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, cầu nêu đặc điểm; viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

**2. Năng lực**: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Bồi dưỡng tình yêu đối với bạn bè, gia đình, thầy cô và tình yêu đối với sách.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop; Máy chiếu; clip, slide tranh minh họa (tranh minh hoạ nội dung bài tập).

**2. Học sinh:** SHS; VBT; vở Tập viết 2 tập 1, nháp

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. HĐ khởi động:** (3-5’)- GV cho HS chơi trò chơi: “*Đồng hồ”:*- GV giới thiệu bài.**2. HĐ ôn tập:** (32-35’)***2.1. Đọc câu chuyện: Bó đũa, trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu:*** (15-17’)- GV cho HS hoạt động cá nhân: HS tự đọc thầm Câu chuyện bó đũa. Sau đó làm bài ra phiếu bài tập GV in sẵn.Đáp án: a. Khi lớn lên, tình cảm giữa anh và em thế nào? b. Người cha nghĩ ra cách gì để khuyên bảo các con?  c. Vì sao bốn người con không bẻ gãy được bó đũa?  d. Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào? e. Người cha muốn khuyên các con điều gì? - GV tổ chức báo cáo kết quả. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.- GV giải nghĩa một số từ ngữ trong bài tập:*+ hoà thuận*: êm ấm, không có xích mích.*+ yêu thương*: có tình cảm gắn bó tha thiết, + quan tâm: chăm sóc hết lòng + buồn phiền: buồn và lo nghĩ không yên lòng h. Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp. + Từ chỉ sự vật: nhà, bó đũa, túi. + Từ chỉ hoạt động: gọi, đặt, bẻ, nói.- GV và HS nhận xét, bổ sung. ***2.2. Viết 3 – 4 câu tả một đồ dùng học tập của em:*** (16-18’)- GV nêu BT bài 14.- Đọc, trả lời gợi ý trong nhóm đôi.+ Đổ vật em muốn giới thiệu là cái quạt máy.+ Đồ vật này do bố em mua vào đầu mùa hè.+ Từ ngày có cái quạt máy, em thấy mùa hè đỡ nóng bức hẳn.- HS làm bài.- GV điều hành HS chia sẻ bài.- GV nhận xét, tuyên dương HS.**3. Vận dụng** (2-3’)- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.*Dặn dò: chuẩn bị cho tiết sau đọc mở rộng.* | - Lớp trưởng điều khiển trò chơi.- HS lắng nghe, nhắc tên bài.- Một HS đọc yêu cầu của bài. Các HS khác đọc thầm theo. - HS tự đọc thầm Câu chuyện bó đũa. Sau đó làm bài ra phiếu bài tập GV in sẵn.+ Không hoà thuận (phương án 3).+ Người cha thử thách các con bằng việc bẻ bó đũa.+ Bốn người con không bẻ gãy được bó đũa vì họ đều cầm cả bó đũa để bẻ.+ Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách tách rời từng chiếc đũa và bẻ từng chiếc một. + Người cha muốn khuyên các con đoàn kết. (Hoặc: ... khuyên các con phải yêu thương, gắn bó với nhau; có như vậy mới tạo ra sức mạnh).- HS hỏi đáp trong nhóm 2.- HS làm bài vào VBT.- Đại diện lên trình bày trước lớp.- HS nhận xét, bổ sung.- HS đọc yêu cầu.- Nhóm đôi đọc, trả lời câu hỏi gợi ý.- HS làm bài vào vở.- HS chia sẻ bài.- Cùng GV nhận xét, đánh giá bạn.- HS chia sẻ- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........................................................................

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I (TIẾT 10)**

Thứ sáu, ngày 3/11/2023

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:** Sau bài học, HS:

- Đọc đúng rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu. Hiểu ND chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; trả lời được câu hỏi về ND bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học.

- Hoàn thành các bài tập của phần ôn tập.

- Tìm đọc mở rộng được câu chuyện về trường học. Chia sẻ được một số thông tin về câu - Củng cố và phát triển kĩ năng nghe – viết, kĩ năng viết đoạn văn (giới thiệu về một đồ

chơi hoặc đồ dùng gia đình).

- Củng cố kĩ năng vận dụng kiến thức tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình; phân biệt từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, cầu nêu đặc điểm; viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

**2. Năng lực**: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Bồi dưỡng tình yêu đối với bạn bè, gia đình, thầy cô và tình yêu đối với sách.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa. Phiếu hoặc sách, truyện phục vụ cho đọc mở rộng.

**2. Học sinh:** Sách, truyện phục vụ cho đọc mở rộng

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. HĐ khởi động:** (2-3’)- GV tổ chức lớp vận động tập thể.- GV giới thiệu bài.**2. HĐ ôn tập:** (32-35’)***2.1.******Làm BT10 VBT/39 Dựa vào câu chuyện Bó đũa đánh dấu vào ô trống:*** (10-12’)- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. - GV quan sát HS làm bài.  - GV cho HS báo cáo kết quả.***2.2. Ghi chép các thông tin về câu chuyện mà em đã biết vào phiếu:*** (20-23’)- GV phát sắn phiếu BT, cho HS nhớ lại câu chuyện mà HS đã được đọc, được nghe rồi kể cho các bạn mình nghe.- GV hướng dẫn HS thảo luận về cuốn sách mình đã đọc.+ Tên cuốn sách em đã đọc là gì? + Tác giả của cuốn sách là ai? + Điều em thấy thú vị nhất trong cuốn sách là gì? - GV tổ chức báo cáo.- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Khuyến khích HS kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe.**3. Vận dụng** (2-3’)- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Lớp hát và vận động theo bài hát.- Lắng nghe, nhắc tên bài.- HS mở VBTTV/T1 trang 39, đọc yêu cầu của bài tập. - Làm bài cá nhân..- Đổi vở để KT chéo..- HS làm việc nhóm 4. + Các em trao đổi với nhau về những thông tin đã chuẩn bị theo gợi ý. - HS TL về cuốn sách mình đã đọc dựa vào những thông tin trong phiếu đọc sách.- HS quan sát và lắng nghe giới thiệu.- HS ghi lại thông tin về cuốn sách mà mình đã đọc vào phiếu đọc sách dựa trên kết quả thảo luận ở trên.- HS chỉnh sửa lại phiếu đọc sao cho đầy đủ, chính xác.- HS thảo luận về cuốn sách mà mình đã đọc, ghi chép trong phiếu đọc sách.- HS trình bày ý kiến của mình.- HS nêu ND.- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........................................................................

**LUYỆN TIẾNG VIỆT:** ÔN LUYỆN

*Thứ hai, ngày 3/11/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại một số VB và thơ đã được học trong HKI.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3’)** Hát, múa**2. Luyện tập:****\* Luyện đọc (20’)**a) Gọi HS đọc SGK các bài đọc ở HKI- YC HS TL câu hỏi liên quan đến bài đọc- Theo dõi, nhận xét- GV NX, tuyên dương.**\* Luyện viết (10’)****-** HD HS hoàn thành vở bài tập TV. ChoHS hoàn thành có thể làm BT tự chọn- Kiểm tra, nhận xét bài làm HS.**3. Vận dụng, trải nghiệm: (2’)**- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát  - Đọc cá nhân- 1 vài HS đọc cả bài- Lắng nghe- HS nêu.- Viết vở BT TV- Làm bài- Lắng nghe. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**